TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Tấn Lạc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp TN 2, xã TX A, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp TN 2, xã TX A, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Ấp ĐK B, xã ĐM, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thanh H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Kim C chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật

vào năm 2009. Vợ chồng ông có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/5/2011 và Nguyễn Tú M, sinh ngày 12/7/2017. Quá trình chung sống, ông và bà C phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng năm 2019 vợ ông bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp ĐK B, xã ĐM, huyện TL, thành phố Cần Thơ sinh sống cho đến nay. Thời gian đầu thì khoảng 1 -2 tuần vợ ông về thăm con 01 lần. Nay thì vài tháng vợ ông mới về thăm con 01 lần. Vợ ông cũng hay điện thoại thăm con vì con ông có sử dụng điện thoại riêng. Ông ít khi liên lạc vì vợ ông không nghe máy. Ông có thông báo cho bà C biết việc ông nộp hồ sơ khởi kiện ly hôn. Vợ ông không đồng ý đến Tòa để cùng ông giải quyết việc ly hôn, đồng thời vợ ông có yêu cầu ông cứ đơn phương ly hôn, vợ ông không có ý kiến.Vợ chồng ông không có tạo lập được tài sản chung và không có nợ ai. Hiện nay cháu K và cháu M đang sống cùng ông, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, cháu M và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Cháu Nguyễn Quốc K có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng cha là Nguyễn Thanh H.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Căn cứ 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Về hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh H đối với bà Nguyễn Thị kim C. Về con chung, giao cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/5/2011 và Nguyễn Tú M, sinh ngày 12/7/2017 cho ông H trực

tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C hiện trú tại ấp ĐK B, xã ĐM, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim C chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa ông H và bà C là tự nguyện và hợp pháp. Ông H xác định vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn chung sống với nhau nhiều năm nay. Tại biên bản xác minh ngày 11/4/2024 bà Trương Thị T là mẹ ruột bà C xác định bà C về sống cùng bà khoảng 03-04 năm nay. Bà cũng không rõ mâu thuẫn giữa bà C và ông H như thế nào. Bà có nhận và giao lại các thông báo của Tòa nhưng cũng không hiểu vì sao bà C không đến làm việc theo các giấy triệu tập và thông báo. Hội đồng xét xử xét thấy, qua sự trình bày của ông H cũng như quá trình Tòa án triệu tập làm việc, mặc dù bà C nhận văn bản, thông báo của Tòa nhưng không đến tham gia các buổi làm việc, hòa giải. Ông H kiên quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt. Điều đó thể hiện cả hai đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa ông H và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà C.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà C có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/5/2011 và Nguyễn Tú M, sinh ngày 12/7/2017. Hiện nay các cháu K và M đang sống cùng ông H theo sự xác định của ông H và bà Thu (mẹ ruột của bà C). Cháu K có nguyện vọng được sống cùng cha là ông H, cháu M chưa đủ 07 tuổi. Bà C cũng không tranh chấp về

nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H, giao cháu K và cháu M cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng.ông H không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định ông và bà C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Kim C.

2. Giao cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/5/2011 và Nguyễn Tú M, sinh ngày 12/7/2017 cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007514 ngày 16/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm